

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý I năm 2013

B02a-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	722.302.363	871.360.171	722.302.363	871.360.171
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27.1	(516.905)	(979.244)	(516.905)	(979.244)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	721.785.458	870.380.927	721.785.458	870.380.927
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	28	(382.277.420)	(618.569.267)	(382.277.420)	(618.569.267)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		339.508.038	251.811.660	339.508.038	251.811.660
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27.2	62.948.986	89.550.047	62.948.986	89.550.047
22	7. Chi phí tài chính	29	(160.278.611)	(139.994.667)	(160.278.611)	(139.994.667)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(126.622.700)	(121.837.702)	(126.622.700)	(121.837.702)
24	8. Chi phí bán hàng		(46.398.276)	(32.647.215)	(46.398.276)	(32.647.215)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(67.166.277)	(49.013.239)	(67.166.277)	(49.013.239)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		128.613.860	119.706.586	128.613.860	119.706.586
31	11. Thu nhập khác	30	16.302.303	23.668.027	16.302.303	23.668.027
32	12. Chi phí khác	30	(37.455.737)	(44.748.328)	(37.455.737)	(44.748.328)
40	13. Lỗ khác	30	(21.153.434)	(21.080.301)	(21.153.434)	(21.080.301)

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
Quý I năm 2013

B02a-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
50	14. Lợi nhuận kế toán trước thuế		107.460.426	98.626.285	107.460.426	98.626.285
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.1	(20.969.851)	(62.204.463)	(20.969.851)	(62.204.463)
52	16. Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	31.2	36.594.123	40.395.809	36.594.123	40.395.809
60	17. Lợi nhuận thuần trong kỳ		123.084.698	76.817.631	123.084.698	76.817.631
	Phân bổ cho:					
	17.1 Lợi ích của các cổ đông thiểu số		37.393.359	(1.672.978)	37.393.359	(1.672.978)
	17.2 Lợi nhuận thuộc về các cổ đông của công ty mẹ		85.691.339	78.490.609	85.691.339	78.490.609
70	18. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)		159	168	159	168



Bà Nguyễn Thị Đỗ Quyên
Người lập



Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Văn Sơ
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 5 năm 2013